

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **163/2019/HS-ST**

Ngày: 27-6-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

Ông Lê Văn Tập

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương BYã - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Vũ Đức T

Sinh ngày 21 tháng 10 năm 1993; Tại: Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: tổ dân phố x, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức H và con bà Phạm Thị Bích N. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự

Ngày 30/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 13/6/2017 chấp hành xong biện pháp, trở về địa phương sinh sống.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/1/2019 đến ngày 12/01/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên Nguyễn Minh T1

Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1984; Tại: Đắc Lắc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xyz Đường Q, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; Chỗ ở trước khi phạm tội: Không nơi ở nhất định. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T2 và con bà Văn Thị Thu H1. Bị cáo có vợ là Đặng Huyền Tr (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự

Ngày 06/5/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 23/8/2017 chấp hành xong biện pháp, trở về địa phương sinh sống.

Nhân thân: Ngày 27/02/2009 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 21/5/2009 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Ngày 22/6/2009 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định đình chỉ việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Bị bắt từ ngày 03/01/2019, hiện đang tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Tuấn A. Địa chỉ: o đường M, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc. *(Vắng mặt)*

2. Ông Vũ Đức H. Địa chỉ: Tổ dân phố x, phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc. *(Vắng mặt)*

3. Bà Hoàng Thị Thanh Th. Địa chỉ: v đường N, phường TC, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T1 và Vũ Đức T là các đối tượng nghiện ma túy, loại Methamphetamine. Vào khoảng 13 giờ ngày 03/1/2019 T rủ Hoàng Thị Thanh Th đi đến thuê phòng nghỉ 103 nhà nghỉ ML, địa chỉ o đường M, phường TN, thành phố B rồi T gọi điện thoại rủ Nguyễn Minh T1 mua ma túy về cùng sử dụng thì T1 đồng ý. T1 đón xe taxi đến gặp T, T đưa cho T1 500.000 đồng rồi T1 đi đến khu vực Lâm viên thuộc tổ dân phố s, phường TN, thành phố B tìm nơi mua ma túy. Đến nơi, T1 đi bộ vào đường hẻm gặp 01 bé gái khoảng 13 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) mua ma túy đựng trong 01 gói nylon với số tiền 500.000 đồng, cất

giấu vào túi áo khoác đi về nhà nghỉ ML gặp T. Tại đây, T1, T và Th cùng nhau sử dụng ma túy, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Minh T1 và Vũ Đức T 01 gói nylon đựng chất rắn dạng tinh thể được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 12/GĐMT-PC09 ngày 11/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6271 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 122/CT-VKS ngày 16/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Vũ Đức T, Nguyễn Minh T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Đức T, Nguyễn Minh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức T, Nguyễn Minh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đức T. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đức T mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Minh T1 mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 0,5794 gam ma túy loại Methamphetamin còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280. Màu đen của Nguyễn Minh T1 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone S màu Gold của Vũ Đức T.

- Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen biển số 47B1-862.92 của ông Vũ Đức H là chủ sở hữu nhận sử dụng.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người có quyền nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Tuấn A, ông Vũ Đức H, bà Hoàng Thị Thanh Th. Xét thấy tại cơ quan điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo: Vào khoảng 17 giờ ngày 03/01/2019 tại phòng 103 nhà nghỉ ML, địa chỉ ở đường M, phường TN, thành phố B, Nguyễn Minh T1 và Vũ Đức T có hành vi tàng trữ 0,6271 gam chất ma túy loại Methamphetamine. Tại các biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận mục đích mua ma túy về để sử dụng cho việc nghiện hút của bản thân.

Do đó hành vi của các bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Minh T1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Các bị cáo đều là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Chất ma túy là chất kích thích gây nghiện, hành vi tự ý tàng trữ chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật. Song do các bị cáo là người nghiện ma túy và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Minh T1 theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm khắc buộc cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm mới đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo từ bỏ ma túy cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm. Bị cáo T là người chủ mưu, rủ rê bị cáo T1 phạm tội, bị cáo T chủ động đưa số tiền 500.000 đồng cho T1 để mua ma túy. Đối với bị cáo T1 lại là người thực hành tích cực, đã trực tiếp liên hệ tìm nguồn mua ma túy và dụng cụ về để sử dụng chung. Do đó tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo này là ngang nhau, nên mức hình phạt của các bị cáo này là tương đương nhau.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét các bị cáo Vũ Đức T và Nguyễn Minh T1 tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó cần xem xét áp dụng cho các bị cáo; Đối với bị cáo Vũ Đức T có bà ngoại là Trần Thị D được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và ông nội là Vũ Đức C được Chính phủ tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để xem xét giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo T thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Các bị cáo Vũ Đức T, Nguyễn Minh T1 đều là người có nhân thân xấu, có tiền sự đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không xem đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, do đó cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo này.

[2.3] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Đức T, Nguyễn Minh T1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[2.4] Đối với nguồn ma túy, bị cáo T1 khai mua của một bé gái tại khu vực Lâm viên thuộc tổ dân phố x, phường TN, thành phố B (không rõ nhân thân, lai lịch). Tuy nhiên, đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên tách hành vi bán ma túy của đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Hoàng Thị Thanh Th là người ở cùng phòng các bị cáo, quá trình điều tra Th khai không liên quan cũng như không biết đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo cũng thừa nhận Th không liên quan đến hành vi phạm tội của

mình. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với Th là phù hợp. Tuy nhiên Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Tuấn A là chủ nhà nghỉ ML thiếu trách nhiệm trong việc quản lý để các bị cáo sử dụng ma túy. Công an thành phố Buôn Ma Thuột lập biên bản vi phạm hành chính và Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền 8.250.000 đồng.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 0,5794 gam ma túy loại Methamphetamin còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280. Màu đen của Nguyễn Minh T1 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone S màu Gold của Vũ Đức T.

- Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen biển số 47B1-862.92 của ông Vũ Đức H là chủ sở hữu nhận sử dụng.

[2.6] Về án phí: Bị cáo Vũ Đức T, Nguyễn Minh T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức T, Nguyễn Minh T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 01 năm 03 tháng tù, khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đó từ ngày 03/01/2019 đến ngày 12/01/2019 là 09 ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là **01 năm 02 tháng 21 ngày**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 **01 năm 06 tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 03/01/2019).

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 0,5794 gam ma túy loại Methamphetamin còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280. Màu đen của Nguyễn Minh T1 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone S màu Gold của Vũ Đức T.

- Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen biển số 47B1-862.92 của ông Vũ Đức H là chủ sở hữu nhận sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2019 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

* **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Đức T, Nguyễn Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Cúc